

UBND TỈNH BẮC NINH
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA, SÁT HẠCH
TIẾP NHẬN VÀO LÀM VIÊN CHỨC

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN TIẾP NHẬN VÀO LÀM VIÊN CHỨC ĐỢT 1
(GIÁO VIÊN MẦM NON HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 19/2017/NQ-HĐND CỦA HĐND TỈNH)

(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐ ngày tháng năm 2026 của Hội đồng)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trường	Xã/phường	Trình độ	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm TBTK	Điểm sát hạch	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	4	8	9	10	11	12	
		XÃ SON ĐỘNG Chỉ tiêu: 01; trúng tuyển: 01										
1	0059	Hoàng Thị Hà	05/06/1994	Nữ	Trường Mầm non Hoa Sữa	Son Động	Cao đẳng	Giỏi	8,05	60	Trúng tuyển	
		XÃ DƯƠNG HƯU: Chỉ tiêu: 02; trúng tuyển: 02										
1	0285	Vương Thị Phương	09/10/1990	Nữ	MN Long Sơn	Dương Hữu	Đại học	Khá	7,63	92	Trúng tuyển	
2	0231	Vũ Thị Mùi	07/12/1991	Nữ	MN Long Sơn	Dương Hữu	Đại học	Khá	7,61	72	Trúng tuyển	
		XÃ LỤC NGẠN: Chỉ tiêu: 01; trúng tuyển: 01										
1	0060	Ngô Thu Hà	05/05/1995	Nữ	Trường mầm non Đồng Cốc	Xã Lục Ngạn	Đại học	Khá	2,96	96	Trúng tuyển	
		XÃ BIÊN SƠN: Chỉ tiêu: 01; trúng tuyển: 01										
1	0133	Trần Thị Huyền	18/06/1998	Nữ	MN Biên Sơn	Biên Sơn	Cao đẳng	Khá	2,96	66	Trúng tuyển	
		PHƯỜNG CHŨ: Chỉ tiêu: 01; trúng tuyển: 01										
1	0033	Nguyễn Thị Diễm	04/12/1995	Nữ	Trường MN Thanh Hải số 1	Phường Chũ	Đại học	TBK	6,58	74	Trúng tuyển	
		PHƯỜNG PHƯỢNG SƠN: Chỉ tiêu: 01; trúng tuyển: 01										
1	0347	Lưu Thị Thu	13/11/1987	Nữ	Trường MN số 1	Phường Phượng sơn	Đại học	Giỏi	3,28	94	Trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trường	Xã/phường	Trình độ	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm TBTK	Điểm sát hạch	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	4	8	9	10	11	12	
XÃ LỤC SON: Chỉ tiêu: 01; trúng tuyển: 01												
1	0338	Nguyễn Thị Thắm	08/01/1992	Nữ	Trường mầm non Lục Sơn	Lục Sơn	Đại học	Giỏi	3,25	84	Trúng tuyển	
XÃ TRƯỜNG SON: Chỉ tiêu: 02; trúng tuyển: 02												
1	0244	Phạm Thị Ngoan	07/07/1994	Nữ	Trường MN Vô Tranh số 2	Trường Sơn	Cao đẳng	Giỏi	3,28	96	Trúng tuyển	
2	0166	Bàn Thị Khánh	20/8/1990	Nữ	MN Trường Sơn	Trường Sơn	Đại học	Khá	2,73	96	Trúng tuyển	
XÃ CẨM LÝ: Chỉ tiêu: 03; trúng tuyển: 03												
1	0027	Nguyễn Thị Chinh	25/9/1994	Nữ	MN Đan Hội	Cẩm Lý	Đại học	Giỏi	3,32	68	Trúng tuyển	
2	0246	Nguyễn Thị Minh Ngọc	17/01/1994	Nữ	MN Đan Hội	Cẩm Lý	Đại học	Khá	3,11	66	Trúng tuyển	
3	0326	Nguyễn Thị Thảo	28/08/1994	Nữ	MN Vũ Xá	Cẩm Lý	Cao đẳng	Khá	3,18	60	Trúng tuyển	
XÃ ĐÔNG PHÚ: Chỉ tiêu: 10; trúng tuyển: 04												
1	0260	Đoàn Thị Nhân	28/02/1994	Nữ	Trường MN Đông Phú	Đông Phú	Đại học	TBK	6,85	94	Trúng tuyển	
2	0014	Lục Thị Bé	28/03/1991	Nữ	Trường MN Đông Hưng	Đông Phú	Đại học	Khá	3,17	80	Trúng tuyển	
3	0334	Đoàn Thị Thắm	10/02/1990	Nữ	Trường MN Đông Phú	Đông Phú	Cao đẳng	Giỏi	3,23	78	Trúng tuyển	
4	0374	Nguyễn Thị Trang	14/10/1990	Nữ	Trường MN Đông Phú	Đông Phú	Cao đẳng	Khá	2,86	66	Trúng tuyển	
XÃ NGHĨA PHƯƠNG: Chỉ tiêu: 01; trúng tuyển: 01												
1	0125	Từ Thị Huệ	15/05/1990	Nữ	Trường mầm non Huyện Sơn	Nghĩa Phương	Cao đẳng	Khá	7,77	86	Trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trường	Xã/phường	Trình độ	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm TBTK	Điểm sát hạch	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	4	8	9	10	11	12	
XÃ LỤC NAM: Chỉ tiêu: 01; trúng tuyển: 01												
1	0214	Nguyễn Thị Mai	10/07/1984	Nữ	Trường MN Tiên Nha	Lục Nam	Đại học	Khá	3,19	96	Trúng tuyển	
XÃ BẮC LŨNG: Chỉ tiêu: 14; trúng tuyển: 06												
1	0117	Giáp Thị Hồng	15/04/1995	Nữ	Trường MN Yên Sơn	Bắc Lũng	Đại học	TBK	6,87	86	Trúng tuyển	
2	0278	Nguyễn Thị Oanh	26/10/1993	Nữ	Trường MN Bắc Lũng	Bắc Lũng	Đại học	Khá	3,17	84	Trúng tuyển	
3	0233	Dương Thị Mùi	10/02/1991	Nữ	Trường MN Bắc Lũng	Bắc Lũng	Đại học	Khá	7,38	56	Trúng tuyển	
4	0087	Nguyễn Thị Hiên	28/10/1989	Nữ	Trường MN Yên Sơn	Bắc Lũng	Cao đẳng	Giỏi	3,23	54	Trúng tuyển	
5	0407	Dương Thị Xuân	10/06/1995	Nữ	Trường MN Bắc Lũng	Bắc Lũng	Đại học	Khá	3,05	50	Trúng tuyển	
6	0215	Đào Thị Mai	19/12/1989	Nữ	Trường MN Bắc Lũng	Bắc Lũng	Đại học	Giỏi	8,60	50	Trúng tuyển	
XÃ BẢO ĐÀI: Chỉ tiêu: 15; trúng tuyển: 04												
1	0275	Nguyễn Thị Như	29/12/1994	Nữ	Trường MN Tam Dị	Bảo Đài	Cao đẳng	Giỏi	3,28	76	Trúng tuyển	
2	0348	Ngô Thị Thu	25/08/1991	Nữ	Trường MN Tam Dị	Bảo Đài	Cao đẳng	Giỏi	3,22	72	Trúng tuyển	
3	0005	Bùi Hồng Anh	21/03/1996	Nữ	Trường MN Tam Dị	Bảo Đài	Cao đẳng	Giỏi	7,95	62	Trúng tuyển	
4	0187	Tổng Thùy Linh	04/06/1996	Nữ	Trường MN Tam Dị	Bảo Đài	Đại học	Khá	3,09	60	Trúng tuyển	
XÃ LẠNG GIANG: Chỉ tiêu: 13; trúng tuyển: 13												
1	0346	Nguyễn Thị Thom	19/11/1996	Nữ	Mầm non Tân Hưng	Xã Lạng Giang	Cao đẳng	Khá	7,42	96	Trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trường	Xã/phường	Trình độ	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm TBTK	Điểm sát hạch	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	4	8	9	10	11	12	
2	0012	Nguyễn Thị Ân	28/02/1990	Nữ	Mầm non Tân Hưng	Xã Lạng Giang	Đại học	Giỏi	3,34	96	Trúng tuyển	
3	0225	Lý Thị Minh	11/06/1989	Nữ	Mầm non Tân Hưng	Xã Lạng Giang	Cao đẳng	Khá	7,85	96	Trúng tuyển	
4	0378	Nguyễn Thị Trang	02/08/1991	Nữ	Mầm non Xương Lâm	Xã Lạng Giang	Đại học	TBK	6,72	96	Trúng tuyển	
5	0395	Phạm Thị Vân	08/02/1983	Nữ	Mầm non Tân Hưng	Xã Lạng Giang	Đại học	TBK	6,72	94	Trúng tuyển	
6	0074	Phan Thị Bích Hằng	16/09/1996	Nữ	Mầm non Vôi số 2	Xã Lạng Giang	Đại học	Khá	2,89	90	Trúng tuyển	
7	0178	Trần Thị Lệ	03/09/1988	Nữ	Mầm non Vôi số 1	Xã Lạng Giang	Đại học	Khá	2,71	88	Trúng tuyển	
8	0216	Nguyễn Thị Mai	27/06/1994	Nữ	Mầm non Tân Hưng	Xã Lạng Giang	Đại học	TBK	6,50	86	Trúng tuyển	
9	0265	Giáp Thị Nhung	21/11/1990	Nữ	Mầm non Tân Hưng	Xã Lạng Giang	Cao đẳng	Khá	7,09	80	Trúng tuyển	
10	0200	Trần Thị Lụa	04/10/1994	Nữ	Mầm non Xương Lâm	Xã Lạng Giang	Cao đẳng	Giỏi	3,54	80	Trúng tuyển	
11	0075	Lương Thị Hằng	20/03/1994	Nữ	Mầm non Xương Lâm	Xã Lạng Giang	Đại học	Khá	2,94	80	Trúng tuyển	
12	0076	Nguyễn Kim Hằng	30/10/1992	Nữ	Mầm non Xương Lâm	Xã Lạng Giang	Đại học	Giỏi	3,29	80	Trúng tuyển	
13	0376	Bùi Thị Kiều Trang	14/08/1993	Nữ	Mầm non Vôi số 2	Xã Lạng Giang	Cao đẳng	Giỏi	8,13	76	Trúng tuyển	
XÃ MỸ THÁI: Chỉ tiêu: 14; trúng tuyển: 14												Bổ sung 01 chỉ tiêu
1	0266	Đông Thị Nhung	08/09/1995	Nữ	MN Tân Thanh	Mỹ Thái	Đại học	TB	2,43	96	Trúng tuyển	
2	0261	Nguyễn Thị Nhân	16/08/1987	Nữ	MN Dương Đức	Mỹ Thái	Cao đẳng	Giỏi	3,55	94	Trúng tuyển	
3	0379	Vũ Thị Hà Trang	18/9/1997	Nữ	MN Xuân Hương	Mỹ Thái	Đại học	Giỏi	3,42	90	Trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trường	Xã/phường	Trình độ	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm TBTK	Điểm sát hạch	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	4	8	9	10	11	12	
4	0088	Hoàng Thị Hiên	22/7/1991	Nữ	MN Mỹ Thái	Mỹ Thái	Đại học	Giỏi	3,21	84	Trúng tuyển	
5	0280	Hà Kiều Oanh	02/01/1996	Nữ	MN Mỹ Thái	Mỹ Thái	Đại học	Khá	3,06	82	Trúng tuyển	
6	0328	Bùi Thị Thảo	29/05/1995	Nữ	MN Mỹ Thái	Mỹ Thái	Đại học	Khá	2,55	80	Trúng tuyển	
7	0369	Hoàng Thị Thuyên	08/02/1994	Nữ	MN Dương Đức	Mỹ Thái	Đại học	Khá	2,79	72	Trúng tuyển	
8	0218	Ngô Thị Mai	10/02/1992	Nữ	MN Dương Đức	Mỹ Thái	Cao đẳng	Giỏi	3,26	72	Trúng tuyển	
9	0197	Đỗ Thị Lộc	29/08/1987	Nữ	MN Tân Thanh	Mỹ Thái	Đại học	Khá	2,97	70	Trúng tuyển	
10	0224	Ngô Thị Miên	29/01/1993	Nữ	MN Dương Đức	Mỹ Thái	Cao đẳng	Giỏi	3,23	70	Trúng tuyển	
11	0006	Nguyễn Thị Lan Anh	21/11/1991	Nữ	MN Tân Thanh	Mỹ Thái	Đại học	TBK	6,51	68	Trúng tuyển	
12	0199	Hoàng Thị Lợi	26/02/1991	Nữ	MN Mỹ Thái	Mỹ Thái	Đại học	Khá	3,18	66	Trúng tuyển	
13	0281	Nguyễn Thị Oanh	05/04/1988	Nữ	MN Xuân Hương	Mỹ Thái	Đại học	Giỏi	3,33	62	Trúng tuyển	
14	0121	Hoàng Thị Huế	18/05/1978	Nữ	MN Mỹ Thái	Mỹ Thái	Đại học	Giỏi	3,24	62	Trúng tuyển	
		XÃ KÉP: Chỉ tiêu: 10; trúng tuyển: 9										
1	0242	Hoàng Thị Ngát	17/8/1997	Nữ	MN Kép	Xã Kép	Cao đẳng	Khá	3,16	86	Trúng tuyển	
2	0040	Hà Phương Dung	13/11/1993	Nữ	MN Quang Thịnh	Xã Kép	Cao đẳng	Khá	3,10	82	Trúng tuyển	
3	0268	Nguyễn Thị Kim Nhung	23/8/1994	Nữ	MN Kép	Xã Kép	Cao đẳng	Khá	7,02	80	Trúng tuyển	
4	0269	Đặng Thị Nhung	19/09/1992	Nữ	MN Quang Thịnh	Xã Kép	Đại học	TB	2,09	80	Trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trường	Xã/phường	Trình độ	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm TBTK	Điểm sát hạch	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	4	8	9	10	11	12	
5	0015	Đào Thị Bích	10/01/1992	Nữ	MN Quang Thịnh	Xã Kép	Cao đẳng	Xuất sắc	3,63	80	Trúng tuyển	
6	0054	Trần Thị Đoàn	18/02/1990	Nữ	MN Kép	Xã Kép	Cao đẳng	Giỏi	3,54	76	Trúng tuyển	
7	0177	Dương Thị Len	02/9/1986	Nữ	MN Kép	Xã Kép	Cao đẳng	Giỏi	3,55	70	Trúng tuyển	
8	0127	Tăng Thị Thu Huệ	03/5/1993	Nữ	MN Kép	Xã Kép	Đại học	TB	2,45	66	Trúng tuyển	
9	0295	Đào Minh Quy	29/7/1991	Nữ	MN Kép	Xã Kép	Đại học	Khá	7,53	52	Trúng tuyển	
		XÃ TÂN DĨNH: Chỉ tiêu: 08; trúng tuyển: 07										
1	0077	Ngô Thị Thu Hằng	02/10/1995	Nữ	MN Tân Dĩnh	Tân Dĩnh	Cao đẳng	Khá	2,94	96	Trúng tuyển	
2	0298	Hoàng Thị Quyên	18/02/1986	Nữ	MN Đại Lâm	Tân Dĩnh	Cao đẳng	Giỏi	3,23	96	Trúng tuyển	
3	0019	Dương Thị Cúc	19/09/1989	Nữ	MN Đại Lâm	Tân Dĩnh	Đại học	Khá	2,71	96	Trúng tuyển	
4	0109	Hán Thị Phương Hoa	18/05/1994	Nữ	MN Thái Đào	Xã Tân Dĩnh	Đại học	TBK	6,61	96	Trúng tuyển	
5	0345	Lê Thị Thoi	02/11/1989	Nữ	MN Thái Đào	Xã Tân Dĩnh	Cao đẳng	Khá	7,78	84	Trúng tuyển	
6	0344	Nguyễn Thị Thoi	10/08/1996	Nữ	MN Thái Đào	Xã Tân Dĩnh	Đại học	Khá	2,85	60	Trúng tuyển	
7	0085	Nguyễn Ngọc Hậu	05/08/1996	Nữ	MN Thái Đào	Xã Tân Dĩnh	Cao đẳng	Khá	7,93	50	Trúng tuyển	
		XÃ TIÊN LỤC: Chỉ tiêu: 06; trúng tuyển: 06										Bổ sung 01 chỉ tiêu
1	0116	Phan Thị Học	16/11/1993	Nữ	MN Tiên Lục số 6	Tiên Lục	Cao đẳng	Khá	7,50	96	Trúng tuyển	
2	0135	Bùi Thị Huyền	22/09/1980	Nữ	MN Tiên Lục số 6	Tiên Lục	Cao đẳng	Giỏi	3,36	96	Trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trường	Xã/phường	Trình độ	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm TBTK	Điểm sát hạch	Kết quả	Ghi chú	
1	2	3	4	5	6	4	8	9	10	11	12		
3	0270	Bùi Thị Nhung	09/08/1995	Nữ	Trường MN Tiên Lục số 4	Tiên Lục	Cao đẳng	Giỏi	3,28	92	Trúng tuyển		
4	0380	Bùi Thị Trang	20/12/1994	Nữ	Trường MN Tiên Lục số 4	Tiên Lục	Cao đẳng	Giỏi	3,31	92	Trúng tuyển		
5	0228	Trần Thị Mơ	21/05/1988	Nữ	Trường MN Tiên Lục số 1	Tiên Lục	Đại học	Khá	2,88	86	Trúng tuyển		
6	0029	Nguyễn Thị Chinh	21/11/1996	Nữ	MN Tiên Lục số 6	Tiên Lục	Cao đẳng	Khá	3,19	78	Trúng tuyển		
		XÃ NGỌC THIỆN: Chỉ tiêu: 03; trúng tuyển: 03											Bổ sung 01 chỉ tiêu
1	0021	Nguyễn Thị Hương	29/06/1995	Nữ	MN Ngọc Vân	Ngọc Thiệp	Đại học	Giỏi	3,32	96	Trúng tuyển		
2	0236	Nguyễn Thị Nga	12/04/1993	Nữ	MN Ngọc Vân	Ngọc Thiệp	Đại học	Khá	2,84	96	Trúng tuyển		
3	0382	Dương Thị Trang	17/10/1990	Nữ	Trường MN Việt Ngọc	Ngọc Thiệp	Đại học	Giỏi	3,47	90	Trúng tuyển		
		XÃ NHÃ NAM: Chỉ tiêu: 03; trúng tuyển: 03											
1	0207	Hoàng Thị Ly	14/08/1995	Nữ	Mầm Non Lương Văn Năm	Nhã Nam	Cao đẳng	Giỏi	8,02	96	Trúng tuyển		
2	0016	Phạm Thị Bích	28/02/1991	Nữ	Mầm Non Lương Văn Năm	Nhã Nam	Đại học	Giỏi	3,25	74	Trúng tuyển		
3	0137	Đỗ Thị Thanh Huyền	22/03/1987	Nữ	Mầm Non Lương Văn Năm	Nhã Nam	Đại học	Xuất sắc	3,78	60	Trúng tuyển		
		XÃ PHÚC HÒA: Chỉ tiêu: 01; trúng tuyển: 01											
1	0020	Hoàng Thị Kim Cúc	09/02/1987	Nữ	Trường MN Liên Chung	Phúc Hoà	Cao đẳng	Khá	7,88	84	Trúng tuyển		
		XÃ QUANG TRUNG: Chỉ tiêu: 03; trúng tuyển: 02											
1	0188	Trần Nhật Linh	18/08/1995	Nữ	MN Lam Cốt	Quang Trung	Đại học	Khá	2,89	60	Trúng tuyển		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trường	Xã/phường	Trình độ	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm TBTK	Điểm sát hạch	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	4	8	9	10	11	12	
2	0095	Hà Thị Hiền	19/07/1988	Nữ	MN Đại Hóa	Quang Trung	Đại học	Giỏi	3,44	52	Trúng tuyển	
XÃ HỢP THỊNH: Chỉ tiêu: 20; trúng tuyển: 07												
1	0350	Nguyễn Thị Thu	24/8/1991	Nữ	MN Quang Minh	Hợp Thịnh	Cao đẳng	Khá	7,99	80	Trúng tuyển	
2	0362	Triệu Thị Thùy	21/06/1996	Nữ	MN Mai Trung số 2	Hợp Thịnh	Đại học	Khá	3,06	78	Trúng tuyển	
3	0089	Nguyễn Thị Hiền	16/02/1985	Nữ	MN Thái Sơn	Hợp Thịnh	Đại học	Khá	3,02	66	Trúng tuyển	
4	0031	Nguyễn Thị Chinh	22/10/1994	Nữ	MN Thái Sơn	Hợp Thịnh	Đại học	Khá	3,07	66	Trúng tuyển	
5	0410	Tạ Thị Xuân	21/7/1995	Nữ	MN Hợp Thịnh	Hợp Thịnh	Cao đẳng	Khá	3,09	62	Trúng tuyển	
6	0250	Nguyễn Hồng Ngọc	09/4/1997	Nữ	MN Hợp Thịnh	Hợp Thịnh	Cao đẳng	Giỏi	3,32	60	Trúng tuyển	
7	0337	Hoàng Thị Thắng	04/12/1990	Nữ	MN Quang Minh	Hợp Thịnh	Cao đẳng	Giỏi	3,22	52	Trúng tuyển	
XÃ HIỆP HOÀ: Chỉ tiêu: 21; trúng tuyển: 21												
1	0417	Nguyễn Thị Yến	22/10/1995	Nữ	MN thị trấn Thắng	Hiệp Hoà	Đại học	Khá	2,69	92	Trúng tuyển	
2	0138	Nguyễn Thị Bích Huyền	27/09/1995	Nữ	MN thị trấn Thắng	Hiệp Hoà	Đại học	Khá	2,99	84	Trúng tuyển	
3	0390	Chu Thuỳ Trinh	13/10/1995	Nữ	MN thị trấn Thắng	Hiệp Hoà	Đại học	Khá	2,94	84	Trúng tuyển	
4	0226	Nguyễn Thị Minh	20/08/1990	Nữ	MN Lương Phong số 2	Hiệp Hoà	Cao đẳng	Khá	7,92	82	Trúng tuyển	
5	0013	Nguyễn Thị Bắc	21/12/1987	Nữ	MN Lương Phong số 2	Hiệp Hoà	Cao đẳng	Giỏi	8,02	72	Trúng tuyển	
6	0182	Dương Thị Liên	02/01/1992	Nữ	MN Lương Phong số 2	Hiệp Hoà	Cao đẳng	Xuất sắc	3,62	72	Trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trường	Xã/phường	Trình độ	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm TBTK	Điểm sát hạch	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	4	8	9	10	11	12	
1	0251	Nguyễn Thị Bích Ngọc	18/07/1995	Nữ	MN Hoàng Thanh	xã Hoàng Vân	Đại học	Giỏi	3,22	96	Trúng tuyển	
2	0333	Nguyễn Thị Thanh Thảo	30/09/1997	Nữ	MN Hoàng Thanh	xã Hoàng Vân	Đại học	Giỏi	3,25	86	Trúng tuyển	
3	0142	Nguyễn Thị Huyền	16/12/1987	Nữ	MN Ngọc Sơn	xã Hoàng Vân	Cao đẳng	Khá	2,89	84	Trúng tuyển	
4	0140	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	28/08/1996	Nữ	MN Hoàng Vân	xã Hoàng Vân	Cao đẳng	Khá	2,91	82	Trúng tuyển	
XÃ XUÂN CẨM: Chỉ tiêu: 31; trúng tuyển: 10												
1	0397	Đỗ Thị Vân	06/10/1995	Nữ	MN Hương Lâm	Xuân Cẩm	Cao đẳng	Khá	2,90	72	Trúng tuyển	
2	0257	Nguyễn Thị Nguyệt	12/08/1982	Nữ	MN Mai Đình	Xuân Cẩm	Cao đẳng	Giỏi	3,29	64	Trúng tuyển	
3	0024	Kiều Thị Chiêm	07/10/1981	Nữ	MN Bắc Lý	Xuân Cẩm	Cao đẳng	Khá	7,68	62	Trúng tuyển	
4	0172	Nguyễn Thị Lan	04/11/1996	Nữ	MN Bắc Lý	Xuân Cẩm	Đại học	TBK	6,45	56	Trúng tuyển	
5	0041	Phùng Thị Dung	12/03/1994	Nữ	MN Bắc Lý	Xuân Cẩm	Cao đẳng	Giỏi	3,44	54	Trúng tuyển	
6	0097	Ngô Thị Thu Hiền	01/06/1994	Nữ	MN Bắc Lý	Xuân Cẩm	Cao đẳng	Khá	7,20	54	Trúng tuyển	
7	0190	Nguyễn Thùy Linh	11/08/1997	Nữ	MN Bắc Lý	Xuân Cẩm	Cao đẳng	Khá	2,71	54	Trúng tuyển	
8	0309	Nguyễn Thị Tiên	28/01/1984	Nữ	MN Châu Minh	Xuân Cẩm	Đại học	Khá	2,85	54	Trúng tuyển	
9	0252	Đông Thị Ngọc	01/01/1993	Nữ	MN Hương Lâm	Xuân Cẩm	Cao đẳng	Khá	2,67	54	Trúng tuyển	
10	0017	Lê Thị Bích	15/01/1996	Nữ	MN Mai Đình	Xuân Cẩm	Cao đẳng	Giỏi	3,25	54	Trúng tuyển	
PHƯỜNG TỰ LẠN: Chỉ tiêu: 08; trúng tuyển: 08												

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trường	Xã/phường	Trình độ	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm TBTK	Điểm sát hạch	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	4	8	9	10	11	12	
1	0358	Nguyễn Thị Thuý	10/03/1995	Nữ	MN Việt Tiến	P. Tụ Lạn	Đại học	Khá	3,04	96	Trúng tuyển	
2	0341	Ngô Thị Thịnh	17/05/1984	Nữ	MN Việt Tiến	P. Tụ Lạn	Cao đẳng	Khá	2,87	96	Trúng tuyển	
3	0022	Dương Thị Châm	25/9/1992	Nữ	MN Việt Tiến	P. Tụ Lạn	Đại học	Giỏi	3,33	90	Trúng tuyển	
4	0098	Đoàn Thị Hiền	29/4/1993	Nữ	MN Việt Tiến	P. Tụ Lạn	Cao đẳng	TBK	6,95	86	Trúng tuyển	
5	0196	Chu Thị Long	15/08/1987	Nữ	MN Tụ Lạn	P. Tụ Lạn	Cao đẳng	Khá	2,80	84	Trúng tuyển	
6	0384	Nguyễn Thị Huyền	08/12/1994	Nữ	MN Hương Mai	P. Tụ Lạn	Đại học	khá	7,72	78	Trúng tuyển	
7	0240	Nguyễn Thị Ngà	13/11/1992	Nữ	MN Tụ Lạn	P. Tụ Lạn	Đại học	Khá	3,16	64	Trúng tuyển	
8	0162	Nguyễn Thị Hường	01/02/1995	Nữ	MN Hương Mai	P. Tụ Lạn	Cao đẳng	Khá	7,36	62	Trúng tuyển	
PHƯỜNG VIỆT YÊN: Chỉ tiêu: 07; trúng tuyển: 06												
1	0335	Phạm Thị Thắm	28/01/1997	Nữ	Trường MN Hồng Thái	Phường Việt Yên	Cao đẳng	Khá	2,98	76	Trúng tuyển	
2	0008	Nguyễn Thị Ngọc Anh	02/02/1997	Nữ	Trường MN Hồng Thái	Phường Việt Yên	Cao đẳng	Khá	2,98	72	Trúng tuyển	
3	0114	Hoàng Thị Hòa	28/09/1995	Nữ	Trường MN Nghĩa Trung	Phường Việt Yên	Đại học	TBK	6,72	66	Trúng tuyển	
4	0386	Nguyễn Thị Minh Trang	03/02/1998	Nữ	Trường MN Hồng Thái	Phường Việt Yên	Đại học	Khá	2,68	58	Trúng tuyển	
5	0111	Doãn Thị Thanh Hoa	21/7/1993	Nữ	Trường MN Minh Đức	Phường Việt Yên	Đại học	Khá	2,79	56	Trúng tuyển	
6	0421	Trần Thị Hải Yến	25/11/1994	Nữ	Trường MN Bích Sơn	Phường Việt Yên	Đại học	Khá	7,43	50	Trúng tuyển	
PHƯỜNG NÉNH: Chỉ tiêu: 18; trúng tuyển: 10												

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trường	Xã/phường	Trình độ	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm TBTK	Điểm sát hạch	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	4	8	9	10	11	12	
1	0372	Giáp Dạ Thương	15/06/1995	Nữ	MN Hoàng Ninh	Phường Nénh	Đại học	Giỏi	3,23	86	Trúng tuyển	
2	0072	Nguyễn Bích Hào	23/03/1995	Nữ	MN Hoàng Ninh	Phường Nénh	Đại học	Giỏi	3,33	76	Trúng tuyển	
3	0079	Lương Thị Hằng	19/04/1996	Nữ	MN Hoàng Ninh	Phường Nénh	Cao đẳng	Khá	3,13	66	Trúng tuyển	
4	0175	Nguyễn Thị Lành	08/06/1997	Nữ	MN Quang Châu	Phường Nénh	Cao đẳng	Khá	7,55	64	Trúng tuyển	
5	0238	Hoàng Thị Nga	03/06/1996	Nữ	MN Vân Trung	Phường Nénh	Đại học	Giỏi	3,27	62	Trúng tuyển	
6	0065	Trần Thị Hà	06/03/1993	Nữ	MN Nénh	Phường Nénh	Đại học	giỏi	3,33	56	Trúng tuyển	
7	0367	Trần Thị Thu Thủy	17/08/1995	Nữ	MN Tăng Tiến	Phường Nénh	Cao đẳng	Khá	3,19	54	Trúng tuyển	
8	0230	Nguyễn Thị Mơ	04/11/1991	Nữ	MN Hoàng Ninh	Phường Nénh	Cao đẳng	Giỏi	3,33	52	Trúng tuyển	
9	0173	Lê Thị Lan	10/02/1992	Nữ	MN Tăng Tiến	Phường Nénh	Đại học	Khá	2,91	50	Trúng tuyển	
10	0351	Hoàng Thị Thu	29/01/1995	Nữ	MN Tăng Tiến	Phường Nénh	Đại học	Giỏi	3,20	50	Trúng tuyển	
PHƯỜNG VÂN HÀ: Chỉ tiêu: 12; trúng tuyển: 04												
1	0080	Vũ Thị Hằng	17/7/1992	Nữ	MN Quảng Minh	Vân Hà	Đại học	Khá	3,04	72	Trúng tuyển	
2	0106	Lê Thị Hiếu	01/7/1993	Nữ	MN Tiên Sơn	Vân Hà	Đại học	Khá	3,07	68	Trúng tuyển	
3	0185	Đàm Thị Liệu	18/9/1996	Nữ	MN Ninh Sơn	Vân Hà	Cao đẳng	Khá	2,93	50	Trúng tuyển	
4	0104	Hoàng Thị Hiền	27/11/1980	Nữ	MN Quảng Minh	Vân Hà	Đại học	Khá	3,11	50	Trúng tuyển	
XÃ ĐÔNG VIỆT: Chỉ tiêu: 02; trúng tuyển: 02												

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trường	Xã/phường	Trình độ	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm TBTK	Điểm sát hạch	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	4	8	9	10	11	12	
1	0160	Nguyễn Thị Hương	20/10/1989	Nữ	Trường MN Đức Giang	Xã Đồng Việt	Cao đẳng	Khá	2,89	94	Trúng tuyển	
2	0273	Ngụy Thị Nhung	12/10/1992	Nữ	Trường MN Đồng Việt	Xã Đồng Việt	Cao đẳng	Khá	7,29	82	Trúng tuyển	
PHƯỜNG BẮC GIANG: Chỉ tiêu: 01; trúng tuyển: 01												
1	0253	Nguyễn Thị Ngọc	17/10/1991	Nữ	Trường Mầm non Dĩnh Kế	P. Bắc Giang	Đại học	Khá	7,70	96	Trúng tuyển	
PHƯỜNG ĐA MAI: Chỉ tiêu: 01; trúng tuyển: 01												
1	0222	Dương Thị Mai	24/12/1996	Nữ	Trường Mầm non Mỹ Độ	Đa Mai	Cao đẳng	Khá	3,14	96	Trúng tuyển	
PHƯỜNG TÂN AN: Chỉ tiêu: 03; trúng tuyển: 03												
1	0301	Vũ Thị Quyên	14/03/1984	Nữ	Trường MN Quỳnh Sơn	P. Tân An	Đại học	Khá	2,80	94	Trúng tuyển	
2	0174	Nguyễn Thị Lan	26/5/1995	Nữ	Trường MN Lãng Sơn	P. Tân An	Đại học	Khá	2,80	82	Trúng tuyển	
3	0131	Vũ Thị Huệ	14/04/1995	Nữ	Trường MN Trí Yên	P. Tân An	Đại học	TBK	6,52	82	Trúng tuyển	
PHƯỜNG YÊN DŨNG: Chỉ tiêu: 10; trúng tuyển: 01												
1	0359	Nguyễn Thị Thủy	08/07/1989	Nữ	Trường MN Yên Lư	Yên Dũng	Đại học	Khá	2,80	74	Trúng tuyển	
PHƯỜNG TÂN TIẾN: Chỉ tiêu: 02; trúng tuyển: 02												
1	0082	Ngô Thị Thu Hằng	22/08/1996	Nữ	MN Tân Tiến	Tân Tiến	Đại học	Khá	2,96	72	Trúng tuyển	
2	0391	Nguyễn Thị Tròn	12/02/1974	Nữ	MN Hương Gián	Tân Tiến	Cao đẳng	Khá	7,38	60	Trúng tuyển	
XÃ TÂN YÊN: Chỉ tiêu: 03; trúng tuyển: 03												

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trường	Xã/phường	Trình độ	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm TBTK	Điểm sát hạch	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	4	8	9	10	11	12	
1	0317	Trần Thị Tư	27/07/1994	Nữ	MN Cao Thượng	Tân Yên	Đại học	Xuất sắc	3,77	96	Trúng tuyển	
2	0042	Giáp Thị Dung	10/06/1982	Nữ	MN Việt Lập	Tân Yên	Đại học	Khá	3,04	96	Trúng tuyển	
3	0009	Giáp Thị Vân Anh	28/04/1996	Nữ	MN Cao Xá	Tân Yên	Cao đẳng	Giỏi	8,18	96	Trúng tuyển	
XÃ YÊN THẾ: Chỉ tiêu: 03; trúng tuyển: 03												
1	0352	Nguyễn Thị Thu	16/07/1993	Nữ	MN Hoàng Hoa Thám	xã Yên Thế	Đại học	Giỏi	3,38	94	Trúng tuyển	
2	0370	Tạ Thị Hiền Thư	01/07/1990	Nữ	MN Tân Hiệp	xã Yên Thế	Đại học	Khá	2,61	80	Trúng tuyển	
3	0025	Hoàng Thị Chiêm	25/05/1988	Nữ	MN Hoàng Hoa Thám	xã Yên Thế	Cao đẳng	Giỏi	8,06	60	Trúng tuyển	
XÃ BỐ HẠ: Chỉ tiêu: 05; trúng tuyển: 03												
1	0353	Vũ Thị Thu	02/8/1990	Nữ	MN Bố Hạ	Bố Hạ	Cao đẳng	Giỏi	3,36	60	Trúng tuyển	
2	0083	Vũ Thị Hằng	21/7/1994	Nữ	MN Bố Hạ	Bố Hạ	Đại học	TB	2,45	56	Trúng tuyển	
3	0284	Đào Thị Oanh	03/11/1984	Nữ	MN Bố Hạ	Bố Hạ	Cao đẳng	Khá	7,44	52	Trúng tuyển	
XÃ ĐỒNG KỶ: Chỉ tiêu: 02; trúng tuyển: 02												
1	0071	Hoàng Thị Hạnh	20/06/1984	Nữ	Trường MN Đồng Vương	Đồng Kỳ	Cao đẳng	Giỏi	8,41	96	Trúng tuyển	
2	0223	Hoàng Thị Ngọc Mai	21/12/1988	Nữ	Trường MN Đồng Vương	Đồng Kỳ	Cao đẳng	Khá	7,43	96	Trúng tuyển	
XÃ TAM TIẾN: Chỉ tiêu: 03; trúng tuyển: 03												
1	0425	Nguyễn Thị Hải Yến	07/01/1989	Nữ	Trường MN An Thượng	Tam Tiến	Đại học	Giỏi	3,21	74	Trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trường	Xã/phường	Trình độ	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm TBTK	Điểm sát hạch	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	4	8	9	10	11	12	
2	0294	Bồ Thị Phương	26/04/1994	Nữ	Trường MN Tiến Thắng	Tam Tiến	Đại học	Khá	7,45	68	Trúng tuyển	
3	0313	Đào Thị Tuyền	23/05/1990	Nữ	Trường MN An Thượng	Tam Tiến	Đại học	Khá	2,65	58	Trúng tuyển	